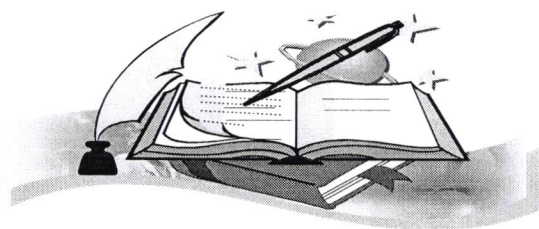


SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KIÊN GIANG
TRƯỜNG THPT AN BIÊN

CHIẾN LƯỢC

**Phát triển Trường Trung học phổ thông An Biên
Giai đoạn 2022-2025 và tầm nhìn đến năm 2030**



CHIẾN LƯỢC

Phát triển Trường Trung học phổ thông An Biên Giai đoạn 2022-2025 và tầm nhìn đến năm 2030

Trường THPT An Biên được thành lập theo Quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 21/6/1979 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang. Trải qua hơn 40 năm phấn đấu, trưởng thành, trường THPT An Biên đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, đã đạt được những thành quả về chất lượng giáo dục mà nhà trường đạt được ngày càng cao đã cho thấy nhà trường đang từng bước phát triển bền vững về mọi mặt, xứng đáng là trường học có chất lượng giáo dục tốt, xứng đáng với sự kì vọng, tin tưởng của đại đa số phụ huynh, học sinh trên địa bàn An Biên. Xây dựng chiến lược phát triển Trường Trung học phổ thông An Biên giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 là nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho quyết sách của nhà trường trong tương lai.

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Thông báo 242-TB/TW ngày 15 tháng 04 năm 2009 và Kết luận của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết trung ương 2 (khóa VIII), phương hướng phát triển giáo dục đào tạo đến năm 2020;

Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 - Nghị quyết Hội nghị trung ương 8 khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Kết luận số 51-KL/TW ngày 29/10/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về Đề án “Đổi mới căn bản và toàn diện Giáo dục và Đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Luật giáo dục ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục ngày 25/11/ 2009.

Luật cán bộ công chức 22/2008/QH12 có hiệu lực từ ngày 01/01/2010.

Luật viên chức 58/2010/QH12 có hiệu lực từ ngày 01/01/2012.

Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020; Quyết định số 2356/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020.

Quyết định số 711/QĐ-TTg, ngày 13 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt "Chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020".

Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 05/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Chỉ thị 40/CT-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục;

Nghị quyết số 40/2000/QH10 về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông;

Kế hoạch số 73 KH-UBND, ngày 4/6/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Kiên Giang năm 2021;

Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 19/7/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025;

Nghị quyết 58/2009/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang đến năm 2020;

Quyết định số 2805/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2021 về việc phê duyệt Đề án xây dựng huyện An Biên đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023 của UBND huyện An Biên; Chỉ thị số 03-CT/HU ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Huyện ủy An Biên về việc tăng cường vai trò trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên trong xây dựng Nông thôn mới; Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 31/12/2021 của Huyện ủy An Biên về xây dựng huyện đạt chuẩn Nông thôn mới; Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 30/3/2022 của UBND huyện An Biên về xây dựng huyện An Biên đạt chuẩn nông thôn mới;

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2013- 2015, tầm nhìn 2020 xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá

trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THPT An Biên là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông. Cùng các trường THPT trong huyện đẩy mạnh chất lượng giáo dục bậc THPT phát triển, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội ngày càng cao của huyện An Biên và vùng U Minh Thượng.

II THỰC TRẠNG TRƯỜNG THPT AN BIÊN

1. Bối cảnh trong nước và Quốc tế

1.1. Bối cảnh quốc tế và khu vực (bên ngoài)

Trong điều kiện toàn cầu hóa và kinh tế phát triển, các nước phát triển như đã có một nền giáo dục tiên tiến và phát triển, môi trường học tập tốt và nhiều cơ hội phát triển đã thu hút các học sinh, sinh viên giỏi trên khắp thế giới. Đây là cơ hội và cũng là thách thức lớn đối với ngành giáo dục.

Ở Đông Nam Á - khu vực chủ yếu có các nước có nền kinh tế đang phát triển cũng có một số nước có nền giáo dục tương đối phát triển, thu hút nhiều du học sinh nước ngoài như: Singapore, Malaysia, Philipines...

Trước tình hình thế giới và khu vực như trên, giáo dục Việt Nam nói chung cũng như trường THPT An Biên nói riêng đều nhận thấy rất nhiều cơ hội để phát triển và cũng không ít thách thức. Do đó, việc thực hiện đổi mới cũng như cách thức quản lý trong giáo dục luôn là vấn đề cấp thiết phải được đặt lên hàng đầu.

Để thực hiện được nhiệm vụ này, trường THPT An Biên cần phải xây dựng một bản kế hoạch chiến lược đúng đắn phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và đáp ứng được xu thế phát triển chung của đất nước, khu vực và thế giới.

1.2. Bối cảnh trong nước

Đảng và Nhà nước luôn chú trọng và tăng cường đầu tư cho giáo dục với mong muốn giáo dục nước ta thực sự đủ sức gia nhập cùng nền giáo dục thế giới.

Vài năm trở lại đây, nước ta đã xây thêm rất nhiều ngôi trường, đầu tư nhiều trang thiết bị phục vụ cho giáo dục với nhiều hình thức giáo dục đào tạo

như đào tạo theo mô hình quốc tế, liên kết với nước ngoài, trường ngoài công lập, trường Chất lượng cao...

Đây cũng là thách thức cho nhà trường nếu không kịp đổi mới môi trường giáo dục để có thể thu hút được đông học sinh trong khu vực và những học sinh giỏi vào học tại trường.

2. Điểm mạnh:

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện An Biên, đặc biệt là Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang;

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy, làm việc liên tục được đầu tư trang bị, từng bước đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục;

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường: 67; trong đó: Lãnh đạo: 04; giáo viên: 59; công nhân viên: 04;

- Trình độ chuyên môn: 100% đạt chuẩn, trong đó có 09 CBQL và giáo viên có bằng thạc sĩ. Nhà trường có thế mạnh trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và quản lí, giáo dục học sinh;

- Ban giám hiệu là một tập thể đoàn kết, có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Trong công tác chỉ đạo, điều hành luôn chủ động có kế hoạch cụ thể, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm cao.

- Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Khi thực hiện, luôn chủ động điều chỉnh kế hoạch kịp thời sát với thực tế. Được sự tin tưởng của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường.

2.1 Đội ngũ giáo viên, nhân viên

- Là một tập thể đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Trong công tác chấp hành tốt kỷ luật lao động, qui chế chuyên môn; năng động, sáng tạo có tinh thần chia sẻ và hợp tác với đồng nghiệp, có ý thức đổi mới phương pháp giảng dạy theo phương châm "Phát triển năng lực của người học".

2.2 Chất lượng đào tạo

- Tỷ lệ học sinh giỏi tăng, học sinh có hạnh kiểm tốt đạt cao và ổn định.

- Công tác bồi dưỡng đại trà và bồi dưỡng mũi nhọn được quan tâm đúng mức, có kết quả ổn định.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với hoạt động giáo dục của nhà trường;

- Chất lượng học sinh:

+ Tổng số học sinh: 1263

+ Tổng số lớp: 31.

+ Xếp loại học lực năm học 2021 – 2022:

Giỏi: 32,15 %; Khá: 51,46 %; TB: 15,91 %; Yếu: 0,48, kém: 0 %

+ Xếp loại hạnh kiểm năm học 2021 – 2022:

Khá, Tốt: 99,84 %; TB: 0,16 %; Yếu: 0 %.

+ Tỷ lệ thi đỗ tốt nghiệp năm học 2021 - 2022: 98,53 %.

+ Tỷ lệ thi đỗ ĐH, CĐ: Năm học 2021 – 2022 là 65 %

2.3 Cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất đã đáp ứng được yêu cầu tối thiểu trong việc dạy và học trong giai đoạn hiện nay.

+ Phòng học: 24 phòng.

+ Phòng thực hành, thí nghiệm: 03 phòng

+ Phòng Nghe – Nhìn: 01 phòng

+ Phòng Thư viện: đạt chuẩn

+ Phòng học tin học: 02(162 m², mỗi phòng 45 máy tính kết nối Internet).

+ Nhà Đa năng: 01 (276 m²).

+ Phòng làm việc: 10 phòng

Cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại.

Tuy nhiên, còn 8%; bàn ghế học sinh không đồng bộ; giá trị sử dụng của trang thiết bị còn hạn chế.

- Thành tích chính:

Năm học 2021 – 2022: Đạt giấy khen Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang

3. Điểm hạn chế:

- Tổ chức quản lý của Ban Giám hiệu:

- + Việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn, nề nếp dạy và học ở một vài thời điểm chưa chặt chẽ, thiếu kịp thời;
- + Tổ chức thực hiện đổi mới phương pháp dạy học chưa đạt hiệu quả cao;
- + Đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên chưa thật sát thực chất;
- + Tổ chức thực hiện công tác thi đua còn nặng tính phong trào, chưa có tính đột phá, thiếu chiều sâu.

Một bộ phận nhỏ cán bộ, giáo viên, nhân viên việc tự học, tự bồi dưỡng còn có nhiều hạn chế, chậm đổi mới, hiệu quả giáo dục chưa cao.

Trình độ ngoại ngữ, trình độ tin học một số giáo viên còn thấp, đây là trở ngại rất lớn trong việc cập nhật thông tin, tri thức trên các phương tiện truyền thông và tiếp cận những cái mới của khu vực và trên thế giới.

- Chất lượng học sinh: còn 0,16% học sinh có học lực yếu; ý thức học tập, rèn luyện chưa tốt; thiếu động cơ học tập đúng đắn; chất lượng tuyển sinh đầu cấp học rất thấp.

- Cơ sở vật chất: chưa đồng bộ; chất lượng trang thiết bị dạy học còn hạn chế; việc cải tạo vệ sinh môi trường gặp nhiều khó khăn. Sân chơi bãi tập chưa đầy đủ, nhà để xe cho học sinh còn chật chội....

4. Thời cơ

Đảng và nhà nước rất quan tâm đến giáo dục thể hiện qua việc ban hành các nghị quyết liên quan đến giáo dục như: Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

- Có sự tin nhiệm cao của học sinh và phụ huynh học sinh trong huyện về chất lượng giáo dục đầu ra;

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhiệt tình, gắn bó với hoạt động giáo dục;
- Nhu cầu giáo dục chất lượng cao và ngày càng tăng.

5. Thách thức:

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đổi mới trong nhận thức, phải phấn đấu nâng cao trình độ để đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục toàn diện.

- Yêu cầu ngày càng cao về ứng dụng CNTT trong giảng dạy, về trình độ ngoại ngữ và khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

- Yêu cầu về đổi mới “căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo” theo nghị quyết 29 của BCHTW khóa XI tạo áp lực lớn đến các nhà trường và ngành giáo dục.

- Các trường THPT trên địa bàn cũng không ngừng phát triển về quy mô, chất lượng, hình thức đào tạo nên sự cạnh tranh lớn giữa các trường.

6. Xác định các vấn đề ưu tiên:

- Kiện toàn và nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành của Ban giám hiệu theo hướng chuyên biệt hoá với sự phân công phụ trách các mảng công việc. Xây dựng nền nếp làm việc khoa học, chủ động trong nhà trường.

- Nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

- Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và trong dạy - học.

- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.

- Tăng cường chương trình giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động trải nghiệm cho học sinh; tạo nhiều hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao để học sinh có điều kiện thích ứng và hoà nhập. Tăng cường trao đổi, hợp tác và tư vấn hướng nghiệp cho học sinh.

- Quản lý nhà trường theo bộ tiêu chuẩn đánh giá trường phổ thông.

- Nâng cao chất lượng giáo dục một cách thực chất, kiên quyết không để học sinh ngồi nhầm lớp.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng “trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Tổ chức đánh giá theo Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường THPT.

III. TÂM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ TRỊ CỦA NHÀ TRƯỜNG TRONG NHỮNG NĂM TỚI:

1. Tâm nhìn:

Xây dựng nhà trường trở thành trường THPT trọng điểm, có chất lượng cao; là lựa chọn tin cậy của phụ huynh và học sinh; nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới thành công.

2. Sứ mệnh:

Xây dựng môi trường học tập và rèn luyện an toàn, thân thiện, có nề nếp, kỷ cương và chất lượng giáo dục cao; mỗi giáo viên, học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực toàn diện và tư duy sáng tạo.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường:

- Đoàn kết - Hợp tác
- Trung thực – Tự trọng
- Nhân ái – Trách nhiệm
- Năng động – Sáng tạo
- Khát vọng vươn lên.

VI. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG:

1. Mục tiêu:

1.1. Mục tiêu chung

“Xây dựng môi trường làm việc và học tập khoa học, đậm chất nhân văn”

Xây dựng và củng cố danh hiệu trường chuẩn quốc gia. Xây dựng và hoàn thành đề án Trường Chất lượng cao, trở thành ngôi trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

1.2. Mục tiêu riêng

Giáo dục và giảng dạy cho học sinh nắm được kiến thức, kỹ năng của tất cả các môn học phổ thông; biết cách giải quyết các vấn đề một cách độc lập, sáng tạo; biết cách học và tự học; có ý thức tự giác, thật thà, thân thiện, hoà nhập và chia sẻ; có phong cách và lối sống đẹp phù hợp với truyền thống dân tộc và hiện đại, trở thành những công dân toàn cầu.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục hàng đầu của vùng U Minh Thượng; phấn đấu đạt Trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2022 – 2025.

2. Chỉ tiêu:

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá, xuất sắc 100%.

- Giáo viên sử dụng thành thạo máy tính phục vụ cho giảng dạy và học tập, có trình độ ngoại ngữ đạt chuẩn theo quy định. Số tiết dạy sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin > 50%.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt chính sách, pháp luật, quy chế chuyên môn và quy định đạo đức nghề nghiệp của ngành;

- 100% cán bộ, giáo viên ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin vào giảng dạy và quản lý, giáo dục học sinh;

- 90% tiết dạy có sử dụng đồ dùng dạy học;

- 20% giáo viên có trình độ sau Đại học;

- Phấn đấu 75% tổ chuyên môn có giáo viên đạt trình độ sau Đại học (kể cả đang theo học).

2.2. Học sinh:

- Qui mô:

+ Lớp học: 31 lớp;

+ Học sinh: 1250 – 1350 học sinh.

- Chất lượng học tập:

+ 52% học sinh có học lực khá, 32% học sinh có học lực giỏi;

+ 16% học sinh có học lực trung bình;

+ Tỷ lệ học sinh có học lực yếu, kém dưới 3%

+ Không quá 01% học sinh bỏ học



- + Không quá 02% học sinh lưu ban;
- + Thi đậu Đại học, Cao đẳng: trên 65 % (đạt điểm sàn ĐH, CĐ 70%).
- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống:
- + Chất lượng đạo đức: 99,9% hạnh kiểm khá, tốt;
- + Không quá 0,1% hạnh kiểm yếu;
- + Học sinh thường xuyên được giáo dục các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

2.3. Cơ sở vật chất

- Từng bước sửa chữa, nâng cấp, bổ sung phòng học chuyên môn, phòng làm việc, các trang thiết bị phục vụ dạy học, thư viện, cơ sở vật chất khác theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá đáp ứng yêu cầu trường Chất lượng cao, bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

- Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng đa năng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại.

- Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp” ở mức độ cao.

3. Phương châm hành động

“Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện là trách nhiệm, danh dự của nhà trường và của mỗi thầy cô giáo”.

V. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG:

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh:

Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động học tập của học sinh. Các Phương pháp dạy học kết hợp các phương pháp dạy học truyền thống với các phương pháp dạy học hiện đại như: Sử dụng công nghệ thông tin và các phương tiện hỗ trợ giảng dạy hiện đại. Các phương pháp mới như:

1.1. Khảo sát, điều tra;

1.2. Thảo luận: thảo luận nhóm, thảo luận nhóm ghép đôi, thảo luận chung toàn lớp;

1.3. Động não;

1.4. Tranh luận;

1.5. Báo cáo (chuẩn bị báo cáo, xây dựng báo cáo, thuyết trình trước tập thể lớp), ...

1.6. Phương pháp dạy học theo dự án,

1.7. Phương pháp dạy học tổ chức trò chơi,

1.8. Phương pháp dạy học đóng vai

1.9. Phương pháp nghiên cứu khoa học,

Sử dụng Phương tiện dạy học theo hướng đề cao vai trò chủ thể nhận thức của học sinh. Bên cạnh các Phương tiện dạy học truyền thống như tranh ảnh, hình vẽ, bản đồ, sơ đồ, sách giáo khoa, các tài liệu tham khảo, mô hình, hiện vật,... là những thiết bị kỹ thuật hiện đại trong dạy học như: phim video giáo khoa, máy chiếu Overhead, máy vi tính, Projector, màn hình thông minh...

Phối hợp các hình thức dạy học một cách linh hoạt: Dạy học trong lớp như dạy học cá nhân, dạy học theo nhóm, dạy học theo lớp; dạy học ngoài lớp như tham quan, khảo sát, ngoại khoá...

Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học; bám chuẩn kiến thức, kỹ năng. Đánh giá sự phát triển năng lực của học sinh qua nhà trường, thông qua cha mẹ học sinh và sự tự đánh giá lẫn nhau của học sinh.

Tích cực bồi dưỡng học sinh khá, giỏi; ôn tập, chuẩn bị kiến thức cho học sinh tham dự thi Tốt nghiệp THPT đạt hiệu quả cao.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lí thuyết với thực tiễn, giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản;

Người phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, các đoàn thể trong trường và các tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ:

Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống nhằm không ngừng nâng cao phẩm chất đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên.

Hàng năm xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng tốt hơn yêu cầu nâng

cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường. Chú trọng đào tạo nâng chuẩn; khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng.

Tích cực tham gia các hội thi cấp trường, cụm, tỉnh; tích cực giao lưu học hỏi các đơn vị điển hình trong và ngoài tỉnh,... nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất chính trị, đạo đức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên.

Làm tốt công tác qui hoạch cán bộ, phân công sắp xếp đúng người, đúng việc, đúng năng lực sở trường. Tập trung ưu tiên bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trẻ.

Xây dựng nhà trường đạt đơn vị văn hoá, thực hiện tốt Quy chế dân chủ, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá, giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Người phụ trách: Ban Giám hiệu, Tổ trưởng chuyên môn

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục:

Thường xuyên bảo dưỡng, tu sửa và phát huy tác dụng cơ sở vật chất hiện có; chú trọng xây dựng nhà trường “xanh, sạch, đẹp”.

Từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hoá, hiện đại đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường, đặc biệt là yêu cầu của trường THPT Chất lượng cao.

Tham mưu với các cấp để được đầu tư sửa chữa bổ sung phòng học bộ môn, trang bị các phương tiện, thiết bị dạy học, cơ sở vật chất khác hiện đại đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học.

Luôn bám theo chuẩn cơ sở vật chất của trường chuẩn quốc gia, trường THPT Chất lượng cao để bổ sung cơ sở vật chất của trường chuẩn quốc gia cho phát triển bền vững. Hướng tới xây dựng nhà trường ngày càng thân thiện, học sinh ngày càng tích cực.

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng phụ trách; kế toán, nhân viên thiết bị.

4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin:

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy. Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán

bộ, giáo viên, CNV tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc;

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng chuyên môn, Phó Hiệu trưởng CSVN – TB.

5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục:

Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường:

*** Nguồn nhân lực:**

Bao gồm toàn bộ lực lượng cán bộ quản lý, giáo viên, cán bộ, nhân viên với năng lực chuyên môn, phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống của từng người tham gia vào các hoạt động của nhà trường.

Nhân lực là nguồn lực quan trọng nhất, là vốn quý nhất để phát triển nhà trường. Nhà trường cần có giải pháp tốt nhất để tập hợp, tạo cơ hội cho mọi thành viên của trường phát huy hết năng lực sở trường, khả năng sáng tạo trong hoạt động xây dựng mức độ tin nhiệm của nhà trường.

*** Nguồn lực tài chính:**

- Ngân sách nhà nước, học phí;
- Từ nguồn giảng dạy, dịch vụ của nhà trường;
- Nguồn lực từ gia đình học sinh, học sinh hàng năm;
- Nguồn lực từ Xã hội hoá giáo dục: Từ các thế hệ học sinh, phụ huynh học sinh của nhà trường; Các thế hệ thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân viên nhà trường; Từ các doanh nhân, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, các mạnh thường quân,...

*** Nguồn lực vật chất hữu hình và vô hình:**

- Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng thực hành thí nghiệm, thư viện, phòng làm việc và các công trình phụ trợ khác.
- Trang thiết bị, đồ dùng, dụng cụ giảng dạy, công nghệ phục vụ quản lý, giảng dạy, học tập, ...
- Truyền thống và tín nhiệm trong giáo dục của nhà trường suốt hơn 40 năm .

Người phụ trách: Ban giám hiệu, BCH Công đoàn, Ban ĐDCMHS.

6. Xây dựng thương hiệu:

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường
- Xác lập tín nhiệm “thương hiệu” đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và Cha mẹ học sinh.
- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

7. Quan hệ với cộng đồng

- Xây dựng và phát triển các mối quan hệ tốt với các tập thể, các cá nhân thuộc đơn vị bạn; các cơ quan, đơn vị kinh tế, văn hoá, chính trị-xã hội, doanh nghiệp ở địa phương,... để làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục.
- Xây dựng và phát triển mối quan hệ với các cấp chính quyền địa phương, làm tốt công tác tuyên truyền thương hiệu, giáo dục truyền thống, ...

8. Lãnh đạo và quản lý

- Lãnh đạo toàn diện, ưu tiên cho những mục tiêu trọng điểm, lĩnh vực ưu tiên.
- Đảm bảo chất lượng giảng dạy, các điều kiện phục vụ giảng dạy của nhà trường đạt theo quy định của trường chuẩn quốc gia.
- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược, xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm.
- Huy động ngày càng nhiều hơn nguồn lực của nhà nước và xã hội để tăng quy mô và nâng cao chất lượng giáo dục.
- Đẩy mạnh Tin học hoá tất cả hoạt động của nhà trường;
- Phân công trách nhiệm cụ thể, toàn diện các mặt công tác.

VI. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược:

Tuyên truyền và xác lập nhận thức về tầm quan trọng của kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn 2022-2025 và tầm nhìn đến 2030.

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, CNV nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

Thông tin nội dung cơ bản của Kế hoạch chiến lược trên trang Website của nhà trường.

2. Tổ chức:

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược bao gồm Ban chấp hành Đảng ủy, Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, các tổ trưởng tổ công tác, bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhà trường chịu trách nhiệm lãnh đạo, điều hành triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược theo chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên và cả tập thể ban chỉ đạo; Ban chỉ đạo có trách nhiệm điều chỉnh Kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn triển khai thực hiện sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:

- Giai đoạn 1: từ năm 2021 – 2022;

Tạo dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hiệu quả, chất lượng cao, duy trì nền nếp các hoạt động giáo dục. Hình thành bộ máy quản lý hoạt động chuyên nghiệp, hiệu quả. Thu hút, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Giai đoạn 2: từ năm 2022 – 2023;

+ Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia.

+ Đánh giá thư viện đạt chuẩn.

+ Được đánh giá và công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 2.

+ Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Giai đoạn 3: từ năm 2023 – 2030.

Khẳng định uy tín và hình ảnh của nhà trường là một cơ sở giáo dục tiên tiến trong hệ thống các trường THPT công lập của tỉnh, có chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng được yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng của xã hội, tiếp tục thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường.

4. Đối với Hiệu trưởng:

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, CNV nhà trường; thành lập Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học;

Chịu trách nhiệm điều hành, lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện;

Tổ chức kiểm tra, đánh giá triển khai, thực hiện Kế hoạch từng năm học, từng giai đoạn.

5. Đối với các Phó Hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

- Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn.

Phó ban, theo dõi chỉ đạo kiểm tra, đánh giá các mặt hoạt động dạy và học; chỉ đạo công tác bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên; xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của tổ chuyên môn; xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi và theo dõi đôn đốc thực hiện; tổ chức các hội thảo chuyên đề theo quy định.

- Phó Hiệu trưởng cơ sở vật chất và Pháp chế, hành chính

Phó ban, chỉ đạo hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng kế hoạch rèn luyện hạnh kiểm và nhân cách cho học sinh; chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh.

Chỉ đạo kiểm tra, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để đáp ứng nhu cầu dạy và học; chỉ đạo làm vệ sinh trường, lớp; chăm sóc cây cảnh tạo môi trường sạch sẽ, thoáng mát an toàn, thân thiện.

6. Đối với tổ trưởng chuyên môn:

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên; rút kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên và các phần việc được phân công phụ trách. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch. Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn, chú trọng các biện pháp để hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ; đẩy mạnh các hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy, tích cực áp dụng dụng triệt để các phương tiện, thiết bị vào

trong giảng dạy, hạn chế dạy chay, ... chỉ đạo kiểm tra, đánh giá, phân loại giáo viên chính xác, không cào bằng để thúc đẩy, nâng cao chất lượng các giờ giảng.

7. Thư ký Hội đồng

Hỗ trợ ban chỉ đạo thiết lập hồ sơ theo dõi, sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, tham mưu, đề xuất các nội dung của kế hoạch. Thông báo các thông tin cần thiết cho hội đồng sư phạm.

8. Chủ tịch Công đoàn

- Chỉ đạo hoạt động của các tổ Công đoàn, động viên đội ngũ tích cực thực hiện có hiệu quả Kế hoạch; giúp đỡ, hỗ trợ và giải quyết những khó khăn, vướng mắc của đội ngũ trong quá trình thực hiện, xem xét đánh giá thi đua và đề xuất khen thưởng cuối năm, cuối giai đoạn. Chú trọng vào hoạt động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

- Tổ trưởng công đoàn: Phối hợp với Tổ trưởng chuyên môn, nhóm trưởng bộ môn, động viên đội ngũ tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy; mạnh dạn đề xuất các ý tưởng đổi mới sáng tạo, đề xuất khen thưởng các cá nhân điển hình tiên tiến của tổ.

9. Bí thư Đoàn trường

Xây dựng kế hoạch hoạt động, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, đội TNKK, cha mẹ học sinh để rèn luyện đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, sưu tầm các trò chơi dân gian, trò chơi khoa học; thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ: CLB tình nguyện, CLB Tiếng Anh, CLB STEM... tạo những sân chơi bổ ích khác cho học sinh.

Động viên các đoàn viên, các chi đoàn lớp hưởng ứng tích cực phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

Xây dựng kế hoạch dài hạn về công tác phát triển đảng trong đoàn viên học sinh.

10. Giáo viên chủ nhiệm

Phối hợp chặt chẽ ba môi trường Nhà trường - Gia đình - Xã hội để giáo dục hạnh kiểm cho học sinh; tổ chức và hưởng ứng các phong trào thi đua do cấp trên phát động, tổ chức các hoạt động để giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; bám lớp, theo dõi để giúp đỡ, hỗ trợ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, những học sinh nghèo, vượt khó trong học tập và rèn luyện.

Hướng đến mục tiêu phát triển toàn diện học sinh.

11. Đối với cá nhân cán bộ, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học.

Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để đổi mới nâng cao chất lượng phục vụ hoạt động dạy và học, phục vụ nhân dân; thực hiện nghiêm túc quy chế một cửa; áp dụng triệt để công nghệ thông tin vào công tác văn phòng, thiết lập công tác quản lý hồ sơ, sổ sách khoa học; nâng cao chất lượng công tác phục vụ đáp ứng nhu cầu đổi mới của nhà trường.

12. Tiêu chí đánh giá

Bám sát nội dung Kế hoạch chiến lược, các mục tiêu, chỉ tiêu, phương châm hành động được nêu trong kế hoạch chiến lược để kiểm tra, đánh giá mức độ thực hiện, đánh giá mức độ tiến bộ có so sánh các chỉ tiêu cùng kỳ năm sau với năm trước và với mục tiêu đề ra của kế hoạch chiến lược.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2022-2025 và tầm nhìn đến 2030 của trường THPT An Biên, nhà trường yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện một cách nghiêm túc và có hiệu quả. Trong quá trình thực hiện kế hoạch có nội dung nào còn vướng mắc đề nghị phản ánh về Hiệu trưởng để thống nhất giải quyết.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT tỉnh Kiên Giang;
 - UBND huyện An Biên;
 - Ban Giám hiệu;
 - Tổ trưởng chuyên môn;
 - Chủ tịch công đoàn;
 - Bí thư Đoàn trường;
 - Lưu: VT.
- } Để báo cáo
- } Để thực hiện



Trần Minh Trắng

PHÊ DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Huỳnh Văn Hóa